

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 2597/1998/QĐ-
BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Về việc ban hành Quy chế quản lý đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 03 năm 1994 của Chính phủ quy định quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Khoản 4 Điều 5 Nghị định 36/CP ngày 29/05/1995 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị;

Xét tình hình thực hiện Quyết định số 3359/QĐ-TCCB-LĐ ngày 01/07/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Điều lệ thi và cấp Bằng lái xe, Quyết định số 909/QĐ-TCCB ngày 02/05/1996 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quy định hệ thống Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và tổ chức sát hạch cấp Giấy phép lái xe;

Theo đề nghị của Ông Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý đào tạo, sát hạch và cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ".

Điều 2. Bản Quy chế ban hành theo Quyết định này được áp dụng sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành; thay thế cho các Quyết định số 3359/QĐ-TCCB ngày 01/07/1995 và Quyết định số 909/QĐ-TCCB ngày 02/05/1996 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải,

Giao thông công chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, các cơ sở đào tạo lái xe, các ngành, đơn vị, cá nhân có phương tiện cơ giới đường bộ căn cứ phạm vi trách nhiệm, thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH VÀ CẤP GIẤY PHÉP
LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2597/1998/QĐ-BGTVT ngày 19/10/1998
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về quản lý đào tạo lái xe, tổ chức sát hạch và cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (dưới đây viết tắt là GPLX), áp dụng thống nhất trong cả nước.

Quy chế này không áp dụng đối với người lái xe cơ giới đường bộ của ngành Công an và Quốc phòng, không tham gia hoạt động kinh doanh vận tải.

Điều 2. Các thuật ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

2.1. Xe cơ giới đường bộ bao gồm các loại xe di chuyển trên đường bộ bằng sức kéo của động cơ do người điều khiển, bao gồm:

- a) Mô tô 2 hoặc 3 bánh, xe máy; xích lô máy, xe lam 3 bánh.
- b) Ôtô các loại như: Ôtô con, ô tô tải, ô tô khách, ô tô chuyên dùng; ô tô kéo rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc.
- c) Máy kéo bánh lốp và các loại cần cẩu bánh lốp tự hành trên đường bộ.

2.2. GPLX là chứng chỉ duy nhất cho phép điều khiển (lái) một loại hay một số loại xe cơ giới đường bộ, có giá trị sử dụng trong thời hạn quy định.

2.3. Thời gian hành nghề là thời hạn người có GPLX đã trực tiếp lái loại xe được ghi trong GPLX.

2.4. Lái xe chuyên nghiệp là người sinh sống bằng nghề lái xe.

2.5. Lái xe không chuyên nghiệp là người lái xe không sinh sống bằng nghề lái xe.

Điều 3. Vụ Tổ chức cán bộ và lao động là cơ quan được Bộ Giao thông vận tải uỷ quyền quản lý về đào tạo người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ, chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Cục Đường bộ Việt Nam quản lý về đào tạo người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 36/CP ngày 29-5-1995 của Chính phủ.

Điều 4. Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện thống nhất quản lý việc tổ chức sát hạch và cấp GPLX cơ giới đường bộ trong phạm vi cả nước.

Chương II

HỆ THỐNG GPLX

Điều 5. GPLX cơ giới đường bộ được phân hạng theo loại xe, trọng tải xe, bao gồm các hạng và có hiệu lực điều khiển các loại xe cơ giới đường bộ như sau:

5.1. Hạng A1: Có hiệu lực điều khiển các loại xe máy, mô tô 2 bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm^3 .

5.2. Hạng A2: Có hiệu lực điều khiển các loại xe máy, mô tô 2 bánh có dung tích xi lanh từ 175 cm^3 trở lên, và các loại xe hạng A1.

5.3. Hạng A3: Có hiệu lực điều khiển các loại mô tô 3 bánh (bao gồm cả xe lam), xích lô máy và các loại xe hạng A1.

5.4. Hạng A4: Có hiệu lực điều khiển các loại máy kéo có trọng tải đến 1000 kg và xe máy, mô tô có dung tích xi lanh dưới 50 cm^3 .

5.5. Hạng B1: Cấp cho người lái xe không chuyên nghiệp để điều khiển:

- Ôtô chở người đến 9 chỗ ngồi kể cả ghế lái, không kinh doanh vận tải.
- Ôtô tải không kinh doanh vận tải có trọng tải thiết kế dưới 3500 kg.

5.6. Hạng B2: Cấp cho người lái xe không chuyên nghiệp để điều khiển:

- Ôtô kinh doanh vận tải chở người đến 9 chỗ ngồi kể cả ghế lái.
- Ôtô tải kinh doanh vận tải có trọng tải thiết kế dưới 3500 kg, bao gồm cả đầu kéo 1 rơ moóc có trọng tải dưới 3500 kg.
- Ôtô chuyên dùng (bao gồm cả ô tô cần cầu bánh lốp) có sức tải hoặc sức nâng dưới 3500kg.

- Các loại xe quy định cho hạng B1.

5.7. Hạng C: Cấp cho người lái xe chuyên nghiệp để điều khiển:

- Ôtô tải có trọng tải thiết kế từ 3500 kg trở lên, bao gồm cả đầu kéo kéo 1 rơ-moóc hoặc sơ-mi rơ-moóc có trọng tải từ 3500 kg trở lên.

- Ôtô chuyên dùng (bao gồm cả ô tô cần cầu bánh lốp) có sức tải hoặc sức nâng từ 3500 kg trở lên.

- Các loại xe quy định cho Hạng B1, B2.

5.8. Hạng D: Cấp cho người lái xe chuyên nghiệp để điều khiển:

- Ôtô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi kể cả ghế lái.

- Các loại xe quy định cho Hạng B1, B2, C.

5.9. Hạng E: Cấp cho người lái xe chuyên nghiệp để điều khiển:

- Ôtô chở người có từ 31 chỗ ngồi trở lên.

- Các loại xe quy định cho Hạng B1, B2, C, D.

5.10. Hạng F: Là GPLX cấp cho người đã có GPLX Hạng B2, C, D, E khi điều khiển các xe tương ứng có kéo rơ-moóc trọng tải thiết kế lớn hơn 750 kg, được quy định cụ thể như sau:

- Hạng FB2: Dùng cho người điều khiển các ô tô tải được quy định tại Hạng B2 có kéo rơ-moóc và được điều khiển các loại xe Hạng B1, B2.

- Hạng FC: Dùng cho người điều khiển ô tô tải được quy định tại Hạng C có kéo rơ-moóc và được điều khiển các loại xe Hạng B1, B2, C, FB2.

- Hạng FD: Dùng cho người điều khiển ô tô được quy định tại Hạng D có kéo rơ-moóc và được điều khiển các loại xe Hạng B1, B2, C, D, FB2, FC.

- Hạng FE: Dùng cho người điều khiển ô tô quy định tại Hạng E có kéo rơ-moóc và được điều khiển các loại xe Hạng B1, B2, C, D, E, FB2, FC, FD.

5.11. GPLX Hạng B1, B2, C, D, E được kéo thêm 1 rơ-moóc có trọng tải thiết kế không quá 750 kg.

5.12. GPLX các Hạng B1, B2, C, D, E và các Hạng F được điều khiển xe máy, mô tô có dung tích xi lanh dưới 50 cm³.

5.13. Giấy chứng nhận đã hoàn thành khoá học về luật lệ giao thông đường bộ là chứng chỉ cấp cho người lái xe máy có dung tích xi lanh dưới 50 cm³.

5.14. Giấy phép cấp cho người điều khiển các loại xe thi công cơ giới bánh lốp có tham gia giao thông trên đường bộ công cộng sẽ có văn bản quy định riêng.

Điều 6. GPLX do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải duyệt mẫu.

Cục Đường bộ Việt Nam là cơ quan duy nhất có quyền in, phát hành, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra việc cấp, đổi và sử dụng GPLX trong phạm vi cả nước.

Điều 7. Thời hạn và hiệu lực của các hạng GPLX (kể từ ngày cấp) như sau:

7.1. GPLX hạng A1: Không thời hạn.

7.2. GPLX hạng A2: Không thời hạn.

Khi cấp GPLX hạng A2 cho người điều khiển mô tô 2 bánh có dung tích xi lanh từ 175 cm³ trở lên phải theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ.

7.3. GPLX hạng B1: 5 năm

7.4. GPLX hạng A3, A4, B2, C, D, E và các hạng F: 3 năm.

Điều 8. Sử dụng GPLX:

8.1. Người có GPLX chỉ được điều khiển xe theo đúng loại xe được quy định trong Quy chế này.

8.2. GPLX phải luôn mang theo người khi điều khiển xe để xuất trình với cơ quan kiểm tra.

8.3. GPLX có thể bị các cơ quan có thẩm quyền thu hồi khi người sử dụng vi phạm những điều quy định về giao thông đường bộ.

8.4. Người có GPLX không chuyên nghiệp muốn lái xe kinh doanh vận tải thì phải dự khoá bồi túc và sát hạch lấy GPLX chuyên nghiệp.

8.5. Trong thời gian 60 ngày trước khi hết hạn, người có GPLX phải làm đơn xin đổi kèm theo giấy chứng nhận sức khoẻ theo quy định, gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xin cấp lại.

8.6. Trường hợp đổi hoặc nâng hạng GPLX thì khi trao GPLX mới, cơ quan cấp GPLX mới phải cắt góc GPLX cũ và giao cho người lái xe lưu giữ.